

Bản án số: 233/2018/HSST
Ngày 28-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 233/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Quách Chí D, sinh năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Quách Chí S, sinh năm 1968 và bà Quách Thị U, sinh năm 1971; vợ tên Phạm Thị L, sinh năm 1993 có 01 con, sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự số 402/2014/HSST ngày 07/11/2014 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2015, chưa thi hành án phí. Nhân thân: Ngày 21/6/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về Tội trộm cắp tài sản; Ngày 26/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản;

Bị tạm giam từ ngày 05/6/2018. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Minh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 6/2 Cao Bá Q, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trương Văn C, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 6/2 Cao Bá Q, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 05/6/2018, Quách Chí D từ phòng trọ tại khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương đi bộ đến tiệm thuốc tây để mua thuốc. Đến khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi ngang qua dãy nhà trọ số 6/2 đường Cao Bá Q, khu phố Đ, phường D, Quách Chí D đi đến bên xe đạp điện hiệu Asama A48 màu trắng đen của anh Nguyễn Văn Minh T đang dựng ở hành lang dãy nhà trọ, dùng chân gạt chân chống xe dắt đi được khoảng 10 mét thì bị anh Trương Văn C ở cùng dãy trọ phát hiện, tri hô cùng anh T bắt giữ.

Theo kết luận định giá số 187/BB.ĐG ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Xe đạp điện hiệu Asama A48 màu trắng đen có giá 2.500.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại.

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản trên.

Tại Cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Quách Chí D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại, tại cơ quan điều tra bị hại không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội; tại phần nói lời sau cùng bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 05/6/2018 tại nhà số 6/2 đường Cao Bá Q, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Quách Chí D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe đạp điện hiệu Asama A48 màu trắng đen, trị giá

2.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn Minh T (kết luận định giá số 187/BB.ĐG ngày 13/6/2018 – bút lục 13).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản chiếm đoạt xe đạp điện hiệu Asama A48 màu trắng đen, trị giá 2.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động có nhân thân xấu. Ngày 21/6/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về Tội trộm cắp tài sản; Ngày 26/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 07/11/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2015. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 29/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T thì từ ngày 07/12/2014 đến ngày 29/6/2018 Chi cục thi hành án dân sự thị xã T chưa thụ lý phần án phí của bản án trên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015 thì thời hạn xóa án tích là 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung, các quyết định của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, trong trường hợp này bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích lại phạm tội mới là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai

báo; ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại ngay cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, tại cơ quan điều tra, bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Mức đề nghị như đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quách Chí D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Quách Chí D 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2018.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quách Chí D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã H (01);
- Lưu: VT, HSPA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

